

Bản án số: 340/2020/HS-ST
Ngày 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 290/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1978 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Số 120/9 khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Xuân Th (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1939; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1959, nhỏ nhất sinh năm 1967; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980, có 03 con ruột, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/6/2016 bị Công an phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối” với số tiền 750.000 đồng, theo Quyết định số 299/QĐ-XLHC, chưa đóng tiền phạt; Nhân thân:

- Ngày 07/8/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 319/2014/HSST, đóng án phí ngày 12/9/2014.

- Ngày 21/3/2017, Công an phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, theo Quyết định số 51/QĐ-XLHC, đóng tiền phạt ngày 29/3/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020, có mặt.

2. Nguyễn Hữu Qu, sinh năm 1982 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Số 55/5 khu phố T A, phường Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nấu ăn; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Ngô Thị D, sinh năm 1949; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1988; bị cáo có vợ tên Tô Thị Thanh H, sinh năm 1983, có 02 con ruột, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/4/2010, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 07 tháng 26 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2010/HSST, đóng án phí ngày 15/7/2010; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020, có mặt.

3. Trịnh Xuân A, sinh năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; thường trú: Thôn B, xã Y Th, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở: Số 820B đường Nguyễn Thị Minh Kh, khu phố Ch L, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1972 và bà Mai Thị H, sinh năm 1969; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020, có mặt.

4. Nguyễn Phùng H, sinh năm 1992 tại tỉnh nghệ An; thường trú: Xóm T, xã X T, huyện Th Ch, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh tỉnh Bình Dương; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Phùng H, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/4/2020, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Hữu Qu và Nguyễn Phùng H:* Ông Trần Quang T - Luật sư Văn phòng Luật sư Qu T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H Ch M; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 120/9 khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Anh Trịnh Xuân Đ, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn B, xã Y Th, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

* *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:* Anh Vũ Đình Th, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Xuân Th làm nghề buôn bán cháo vịt nướng tại khu phố T Ph 1, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Hữu Qu, Nguyễn Phùng H, Trịnh Xuân A thường xuyên đến quán của Th ăn uống nên quen biết nhau. Khoảng 23 giờ ngày 20/4/2020, Nguyễn Hữu Qu, Nguyễn Phùng H, Trịnh Xuân A và người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đến

quán vịt nướng của Th ăn uống thì Th rủ Nguyễn Hữu Qu, Nguyễn Phùng H, Trịnh Xuân A và người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đến nhà của Th tại địa chỉ số 120/9 khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương để đánh bài thắng thua bằng tiền. Khi H cùng đồng phạm đến nhà Th thì H và đồng phạm đánh bài cào tố liêng thắng thua bằng tiền tại khu vực nhà bếp của nhà Th. Mỗi ván đặt tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tổ lên đến 400.000 đồng. Trong quá trình đánh bạc A bị thua nên ra xe mô tô của A lấy 01 cái ví màu đen có chức năng đổi bài đem vào trong nhà Th mục đích đánh bài gỡ lại tiền thua. H cùng đồng phạm đánh bạc đến khoảng 03 giờ ngày 21/4/2020 thì Qu phát hiện Anh chơi bạc bịp nên xông vào đánh A. H nhìn thấy nên cũng xông vào dùng tay, chân đánh A. Lúc này, Th can H và Qu ra rồi tất cả đi đến bàn uống nước nhà Th để nói chuyện. H đi xuống nhà bếp của Th lấy 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đi đến chỗ Qu và đồng phạm ngồi, H giấu con dao xuống phía dưới gầm xe mô tô, Th nhìn thấy nên đi đến cầm con dao này đem xuống bếp cắt. Tại bàn uống nước, Qu và H nói chuyện với Th đã chơi bạc bịp bao nhiêu lần và yêu cầu đem tiền đến trả. H cầm ghế đánh vào tay An. Th, H bắt A viết giấy nợ khi nào đem tiền đến trả mới cho A về thì A nói sẽ trả 4.000.000 đồng nhưng Qu không đồng ý nên Qu dùng tay đánh vào mặt A. Khi Qu đánh thì A nói sẽ trả 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng nhưng Qu vẫn không đồng ý và tiếp tục dùng tay tát vào mặt A và nói “Mỗi ngày tao thua 10.000.000 đồng rồi”. A nói bồi thường cho 04 ngày, Qu không đồng ý và dùng tay tát vào mặt A, A nói bồi thường 06 ngày thì Qu vẫn không đồng ý, A tiếp tục nói bồi thường 09 ngày thì Qu cũng không đồng ý. A tiếp tục nói bồi thường 10 ngày thì Qu đồng ý. Qu nói A viết giấy nợ 10.000.000 đồng và nhân lên 10 ngày là 100.000.000 đồng. H lúc này ngồi kế bên A. Khi Qu đồng ý A bồi thường số tiền 10 ngày thì Th đi vào nhà lấy 01 cây viết và 01 tờ giấy đem ra đưa cho A đồng thời Th hướng dẫn và đọc cho A viết giấy nợ tiền đánh bạc bịp 10 ngày tổng số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi A viết giấy nợ xong thì H bắt Anh ghi số giấy phép lái xe vào giấy nợ rồi Hiếu, Thanh, Anh và người đàn ông không rõ lai lịch ký vào giấy nợ, ký xong người đàn ông không rõ lai lịch đi về. Tiếp đó, Anh nói cho về để đem điện thoại, giấy tờ xe đi cầm lấy tiền trả cho Hiếu, Thanh, Quốc nhưng Hiếu, Thanh, Quốc không đồng ý và Hiếu nói “Tao biết nhà mày ở đâu mà cho về, mày trốn thì sao, khi nào mang tiền đến đây thì cho mày về”. A nhờ Th chở đi cầm đồ nhưng Th không đồng ý. Th, H, Qu bắt A gọi điện cho người nhà đem tiền đến trả nếu không sẽ không được về. Lợi dụng lúc H và đồng phạm không để ý, A đã dùng điện thoại gửi định vị và nhắn tin cho anh Vũ Đình Th và A nhờ anh Th báo Công an. Anh Th nhận được tin nhắn và định vị của A nên đã đến công an phường T Đ H trình báo sự việc nên công an phường T Đ H đến bắt quả tang H, Qu, A và Th và đưa về trụ sở công an phường T Đ H để làm việc, cùng ngày công an phường T Đ H đã chuyển H, Qu, Th, A đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 bốp da màu đen bên trong có 01 máy chơi bạc bịp; số tiền 6150.000 đồng; 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 tờ giấy ghi nợ; 01 cái ghế gỗ; 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 30cm.

Quá trình điều tra xác định:

* Đêm ngày 20/04/2020 và sáng ngày 21/04/2020 Hi, Th, A, Qu và người đàn ông không rõ lai lịch đánh bạc cụ thể như sau:

1/ Nguyễn Xuân Th mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th thắng nên cho Anh mượn 1.000.000 đồng đánh bạc. Th đánh bạc đến khi nghỉ Th hòa vốn. Khi Công an đến bắt giữ thì Th giao nộp số tiền dùng để đánh bạc 1.000.000 đồng.

2/ Trịnh Xuân A mang theo và sử dụng số tiền 2.200.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Anh vay của Th số tiền 1.000.000 đồng, quá trình đánh bạc A thua hết số tiền 3.200.000 đồng.

3/ Nguyễn Hữu Qu mang theo và sử dụng số tiền 2.000.000 đồng, sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Qu thua 200.000 đồng, khi Công an đến bắt quả tang thu trong người của Qu số tiền 1.800.000 đồng.

4/ Nguyễn Phùng H mang theo và sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc. Quá trình đánh bạc H thua 650.000 đồng, Công an vào bắt quả tang thu trong người H 3.350.000 đồng.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bài là: 9.200.000 đồng.

Số tiền thu được thực tế là 6.150.000 đồng.

Buộc bị cáo Qu giao nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo A giao nộp lại 1.000.000 đồng, bị cáo Th giao nộp lại 1.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 tờ giấy ghi nợ, 01 cái ghế gỗ, 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại dài 30cm các bị cáo dùng vào việc phạm tội là vật chứng trong vụ án Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật nên được xử lý theo vụ án Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật

Ngoài lần phạm tội trên Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Hữu Qu, Trịnh Xuân A, Nguyễn Phùng H còn tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền cụ thể như sau:

* Lần thứ nhất: Vào một ngày không rõ trong tháng 03/2020, Th, A, Qu cùng 01 người đàn ông không rõ lai lịch chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền tại nhà Thanh, mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

- Th sử dụng 500.000 đồng đánh bạc và bị thua hết 500.000 đồng.

- Qu sử dụng 6.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc Quốc thua 4.000.000 đồng.

- A sử dụng 5.400.000 đồng đánh bạc và bị thua hết số tiền 5.400.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 11.900.000 đồng.

Buộc bị cáo Qu giao nộp lại số tiền 2.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Lần thứ hai: Vào một ngày không rõ cuối tháng 03/2020, Th, A, Qu cùng 01 người đàn ông không rõ lai lịch chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền tại nhà Thanh, mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

- Th sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th thua 500.000 đồng.

- Qu sử dụng 3.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc Qu thua 2.000.000 đồng.

- A sử dụng 1.200.000 đồng đánh bạc và bị thua hết số tiền 1.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 5.200.000 đồng.

Buộc bị cáo Qu giao nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo A giao nộp lại 200.000 đồng, bị cáo Th giao nộp lại 500.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Lần thứ ba: Vào một ngày không rõ đầu tháng 04/2020, Th, A, Qu cùng 01 người đàn ông không rõ lai lịch chơi đánh bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền tại nhà Th, mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tổ lên đến 400.000 đồng.

- Th sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th thua 400.000 đồng.

- Qu sử dụng 4.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc Qu thua 2.000.000 đồng.

- A sử dụng 500.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc Anh thắng 550.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 5.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Qu giao nộp lại số tiền 2.000.000 đồng, bị cáo A giao nộp lại 1.050.000 đồng, bị cáo Th giao nộp lại 600.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Lần thứ tư: Vào một ngày không rõ giữa tháng 04/2020, Th, A, Qu cùng 01 người đàn ông không rõ lai lịch chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền tại quán vịt nướng của Th, mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng.

- Th sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th thua 300.000 đồng.

- Qu sử dụng 4.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc Qu thua 3.000.000 đồng.

- A sử dụng 960.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc A thua 660.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 5.960.000 đồng.

Buộc bị cáo Qu giao nộp lại số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo A giao nộp lại 300.000 đồng, bị cáo Th giao nộp lại 700.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Lần thứ năm: Vào một ngày không rõ giữa tháng 04/2020, Th, A, Qu cùng 01 người đàn ông không rõ lai lịch chơi đánh bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền tại nhà của Th, mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

- Th sử dụng 500.000 đồng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th thua 200.000 đồng.

- Qu sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc Qu thua 2.000.000 đồng.

- A sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc A thua 1.000.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 6.500.000 đồng.

Buộc bị cáo Qu giao nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Th giao nộp lại 300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Lần thứ sáu:

Vào một ngày không rõ cuối tháng 04/2020, Th, A, Qu cùng 01 người đàn ông không rõ lai lịch chơi đánh bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền tại quán nhà của Thanh, mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tổ lên đến 400.000 đồng.

- Th sử dụng 800.000 đồng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th thua 200.000 đồng.

- Qu sử dụng 6.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc Qu thua 1.500.000 đồng.

- A sử dụng 2.000.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc A thắng 500.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 8.800.000 đồng.

Buộc bị cáo Qu giao nộp lại số tiền 4.500.000 đồng, bị cáo A giao nộp lại 2.500.000 đồng, bị cáo Thanh giao nộp lại 600.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

* Lần thứ bảy: Vào một ngày không rõ giữa tháng 04/2020, Th, A, Qu cùng 01 người đàn ông không rõ lai lịch chơi đánh bài cào liêng tổ thắng thua bằng tiền tại nhà của Th, mỗi ván ăn thua từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, tổ lên đến 400.000 đồng.

- Th sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc. Quá trình đánh bạc Th hòa vốn.

- Qu sử dụng 7.000.000 đồng đánh bạc, quá trình chơi đánh bạc Qu thua 4.000.000 đồng.

- A sử dụng 1.000.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc A hòa vốn.

Như vậy tổng số tiền dùng để đánh bạc là: 9.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Qu giao nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo A giao nộp lại 1.000.000 đồng, bị cáo Th giao nộp lại 1.000.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với người đàn ông tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, lúc bắt quả tang đã về trước. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

Đối với hành vi Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật của Qu, H, Th đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An khởi tố thành vụ án khác để điều tra.

Tại cáo trạng số 323/CT – VKS - DA ngày 13 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Hữu Qu, Trịnh Xuân A, Nguyễn Phùng H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th từ 15 đến 18 tháng tù.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Qu từ 12 đến 15 tháng tù.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trịnh Xuân A từ 09 đến 12 tháng tù.

1.4 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng H từ 08 đến 10 tháng tù.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Qu nộp 19.500.000 đồng, Nguyễn Xuân Th nộp 4.700.000 đồng, Trịnh Xuân A 6.050.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 6.150.000 đồng là thực tế thu giữ của các bị cáo sử dụng đánh bạc nền đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 (một) bốp da màu đen bên trong có 01 máy chơi bạc bịp, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng đề nghị tịch tiêu hủy.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Xuân Thanh, Nguyễn Hữu Quốc và Nguyễn Phùng Hiếu:

+ Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, người bào chữa không có ý kiến gì.

+ Về nội dung: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Hiếu phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Thanh là quân nhân xuất ngũ, bị cáo Quốc có cha được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, các bị cáo là người lao động và trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt cho các bị cáo thấp hơn đại diện Viện kiểm sát đề nghị và đầu khung hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, còn mức hình phạt đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; người làm chứng; biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Lúc 03 giờ ngày 21/04/2020 tại nhà số 120/9, khu phố T Ph 2, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Xuân Th, Trịnh Xuân A, Nguyễn Hữu Qu và Nguyễn Phùng H đánh bạc dưới hình thức bài cào liêng tố, mỗi ván đặt từ 50.000.000 đồng đến 100.000 đồng, tố đến 400.000 đồng với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 9.200.000 đồng, đồng thời trong quá trình điều tra xác định Nguyễn Xuân Th, Trịnh Xuân A và Nguyễn Hữu Qu đã thực hiện 07 lần đánh bạc trong tháng 03 và tháng 04 năm 2020 tại quán vịt nướng và nhà của Th thuộc phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương (gồm lần thứ nhất đánh bạc với số tiền 11.900.000 đồng, lần thứ hai đánh bạc với số tiền 5.200.000 đồng, lần thứ ba đánh bạc với số tiền 5.500.000 đồng, lần thứ tư đánh bạc với số tiền 5.960.000 đồng, lần thứ năm đánh bạc với số tiền 6.500.000 đồng, lần thứ sáu đánh bạc với số tiền 8.800.000 đồng, lần thứ bảy đánh bạc với số tiền 9.000.000 đồng).

[3] Như vậy, hành vi của các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào liêng tố thắng thua bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc 9.200.000 đồng, ngoài các bị cáo Th, Qu và A còn thực 07 lần đánh bạc khác với tổng số tiền 52.860.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 323/CT-VKS-DA ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội. Về ý thức chủ quan, các bị cáo nhận thức rõ hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì tham lam tư lợi các bị cáo đã cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

[5] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia với vai trò đều là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo là người trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo Thanh là người khởi

xương, đi mua bài và sử dụng chỗ ở của mình để đánh bài nên chịu hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Hữu Qu và Trịnh Xuân A phạm tội 02 lần trở lên, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Phùng Hiếu phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân Th là quân nhân xuất ngũ, bị cáo Qu có cha là ông Nguyễn Hữu T được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo Trịnh Xuân A và Nguyễn Phùng H là người chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Xuân Th có tiền sự về hành vi Gây rối, đã từng Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích; bị cáo Nguyễn Hữu Qu đã từng bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nhưng gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội đồng thời các bị cáo Th, Qu là người có nhân thân xấu, phạm tội 02 lần trở lên, các bị cáo còn đang bị điều tra xét xử về tội phạm khác; bị cáo A phạm tội 02 lần trở lên; bị cáo Hiếu đang điều tra xét xử về tội phạm khác đồng thời hành vi phạm tội của các bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Qu nộp 19.500.000 đồng, Nguyễn Xuân Th nộp 4.700.000 đồng, Trịnh Xuân A 6.050.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Xét số tiền 6.150.000 đồng là thực tế thu giữ của các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Xét 01 (một) bóp da màu đen bên trong có 01 máy chơi bạc bịp, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch tiêu hủy.

[11] Đối với người đàn ông tham gia đánh bạc cùng các bị cáo, lúc bắt quả tang đã về trước. Hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh khi nào đủ căn cứ xử lý sau và đối với hành vi Cướp tài sản và Giữ người trái pháp luật của Qu, H, Th đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An khởi tố thành vụ án khác để điều tra là đúng quy định của pháp luật.

[12] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Còn mức hình phạt, xét vai trò, nhân thân cũng như số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo nhẹ hơn Viện kiểm sát đề nghị để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[13] Xét quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Còn mức hình phạt đối với bị cáo Tha và Qu là không có cơ sở chấp nhận.

[14] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Hữu Qu, Trịnh Xuân A và Nguyễn Phùng H phạm tội “Đánh bạc”.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Qu 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân A 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phùng H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Qu nộp 19.500.000 đồng, Nguyễn Xuân Th nộp 4.700.000 đồng, Trịnh Xuân A 6.050.000 đồng, là tiền thu lợi bất chính để sung vào Ngân sách Nhà nước;

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 6.150.000 đồng, theo Biên lai thu tiền số 01609 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu tiêu hủy một) bốp da màu đen bên trong có 01 máy chơi bạc bịp, 02 bộ bài tây 52 lá.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/7/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Xuân Th, Nguyễn Hữu Qu, Trịnh Xuân A và Nguyễn Phùng H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D A (01);
- Công an thành phố D A (03);
- Chi cục THA thành phố D A (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (07);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (06);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Công

